

# Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế hộ gia đình ở làng hoa Sa Đéc, Đồng Tháp

Trần Thị Ngọc Nhờ\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Làng hoa Sa Đéc được xem là vựa hoa lớn nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long. Sản phẩm từ hoa kiểng, tham quan du lịch góp phần quan trọng cho sự phát triển khu vực đồng thời cải thiện kinh tế hộ gia đình của người dân. Bài viết này nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến những biến đổi kinh tế hộ gia đình của những người nông dân tại làng hoa Sa Đéc trong bối cảnh đô thị hoá, qua đó đề ra các chiến lược phát triển phù hợp. Những yếu tố xem xét tác động bao gồm (1) Định hướng phát triển địa phương, (2) Đô thị hóa, (3) Kinh tế thị trường, (4) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp và (5) Gắn bó với nghề. Đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan trước đó xem xét mối quan hệ giữa những yếu tố này với sự phát triển kinh tế hộ gia đình trong bối cảnh đô thị hoá, tuy nhiên, mỗi công trình nghiên cứu chỉ xét riêng mỗi yếu tố và không kết hợp phân tích cùng trong một nghiên cứu. Điểm mới trong nghiên cứu này là áp dụng mô hình Phân tích khám phá nhân tố (EFA) để tìm hiểu xem yếu tố nào tác động nhiều nhất đến biến phụ thuộc Phát triển kinh tế hộ gia đình. Nghiên cứu thực hiện khảo sát 350 trường hợp tại hai khu vực phường Tân Quy Đông và xã Tân Khánh Đông – hai địa phương có tốc độ đô thị hóa mạnh và lịch sử phát triển làng nghề hoa kiểng lâu đời cũng như có diện tích sản xuất hoa kiểng lớn nhất tại làng hoa Sa Đéc. Kết quả cho thấy 3 nhân tố “Đô thị hoá”, “Kinh tế thị trường”, và “Gắn bó với nghề” có sự tác động (trong đó nhân tố “Đô thị hoá” có tác động nhiều nhất) đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình. Hai biến còn lại là Định hướng phát triển địa phương và Mô hình hợp tác xã không có mối quan hệ hay ảnh hưởng đến biến phụ thuộc và bị loại ra khỏi mô hình hồi quy. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất các giải pháp khả thi để phát triển kinh tế hộ gia đình, đồng thời đảm bảo duy trì và phát triển làng hoa Sa Đéc.

**Từ khoá:** Làng hoa Sa Đéc, Đô thị hoá, Định hướng phát triển địa phương, Mô hình hợp tác xã nông nghiệp, Kinh tế thị trường

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## Liên hệ

Trần Thị Ngọc Nhờ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: ngocthonv2603@gmail.com

## Lịch sử

- Ngày nhận: 7/7/2020
- Ngày chấp nhận: 31/12/2020
- Ngày đăng: 17/2/2021

DOI: 10.32508/stdjssh.v4i4.635



## Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



## ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2010, làng hoa Sa Đéc được UBND Tỉnh Đồng Tháp chính thức công nhận là làng nghề truyền thống (xem Phụ lục 1). Cũng từ giai đoạn này, diện tích trồng hoa nơi đây tăng lên đáng kể. Theo số liệu từ phòng Kinh tế, UBND thị xã Sa Đéc, nếu như năm 2010 diện tích trồng hoa là 308ha thì đến năm 2018 đã tăng lên 526.89ha (Xem Phụ lục 2). Nghề trồng hoa tại làng hoa Sa Đéc, trong những năm gần đây, đã đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế của khu vực thông qua các hoạt động dịch vụ và du lịch. Đồng thời, nó cũng góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình cho những người nông dân trồng hoa kiểng nơi đây. Giống như các khu vực tỉnh thành đang phát triển của cả nước, làng hoa Sa Đéc có nhiều thuận lợi nhưng cũng không thoát khỏi thách thức từ quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng hiện nay. Mặc dù năm 2018<sup>1</sup>, Sa Đéc mới chính thức được Chính phủ công nhận trở thành thành phố đô thị loại II trực thuộc tỉnh Đồng Tháp nhưng từ năm 2010 Sa Đéc đã bắt đầu khởi

động bước chân đô thị hóa nhanh và mạnh của mình. Cụ thể, từ năm 2010 đến 2018, tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 60,3% đã tăng lên 69%.<sup>a</sup> Song hành với quá trình này, như đã đề cập, chắc chắn sẽ mang đến những cơ hội đồng thời cũng tạo ra nhiều khó khăn cho việc giữ gìn, phát triển làng nghề truyền thống này. Từ những vấn đề nêu trên, việc cần có một chiến lược phát triển phù hợp để khai thác hiệu quả toàn bộ tiềm năng phát triển kinh tế khu vực từ nghề trồng hoa càng trở nên quan trọng và cấp thiết hơn lúc nào hết. Tiềm năng này có phát huy được hay không phải bắt đầu từ chính người nông dân, những người trực tiếp chăm sóc, vun trồng, sản xuất. Để làm được điều này, ngoài tình yêu nghề thì yếu tố kinh tế đủ bảo đảm cuộc sống gia đình cho họ vẫn là một trong những vấn đề quan trọng để phát triển bền vững.

Đây là khía cạnh có sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Trước hết phải kể đến là sự hỗ trợ phát triển chính sách cũng như định hướng phát triển của

<sup>a</sup>Số liệu do Phòng Quản lý đô thị, UBND thành phố Sa Đéc cung cấp

Trích dẫn bài báo này: Nhờ T T N Tác động của đô thị hoá đến phát triển kinh tế hộ gia đình ở làng hoa Sa Đéc, Đồng Tháp. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 4(4):723-740.

chính quyền địa phương đối với việc phát triển làng hoa nhằm khai thác tiềm năng du lịch cũng như cho sự phát triển kinh tế hộ gia đình. Cũng trong vấn đề này, một thách thức khác phải đề cập đến là liệu người nông dân có đủ tình yêu nghề để theo đuổi nghề truyền thống, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa thường bị ảnh hưởng bởi nhiều dạng kinh doanh, dịch vụ nhanh thu được lợi nhuận cao hơn. Đồng thời, những năm gần đây giá hoa kiểng đã bắt đầu khởi sắc, vậy thì liệu yếu tố kinh tế thị trường hiện tại có góp phần ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình hay không? Nhân tố kế tiếp là mô hình hợp tác xã, đang được vận hành ở làng hoa Sa Đéc, có góp phần hỗ trợ kinh tế khu vực phát triển?

Như vậy, có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình khi xem xét sự phát triển kinh tế hộ gia đình của nông dân ở làng hoa Sa Đéc. Mục đích của bài viết này là tìm hiểu và phân tích năm yếu tố tác động là (1) Định hướng phát triển địa phương, (2) Đô thị hóa, (3) Kinh tế thị trường, (4) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp và (5) Gắn bó với nghề. Đồng thời xác định yếu tố nào trong 5 yếu tố đó ảnh hưởng nhiều nhất đến Phát triển kinh tế hộ gia đình, qua đó để ra những giải pháp hướng tới phát triển phù hợp cho người nông dân nói riêng và tiềm năng phát triển du lịch nói chung cho cả khu vực từ làng hoa truyền thống này.

### **Tác động của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình từ những công trình nghiên cứu liên quan trước đây**

Các nghiên cứu trước đây liên quan đến việc xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình trong quá trình đô thị hóa được nhiều học giả quan tâm. Tuy nhiên, các yếu tố tác động được đề cập trong mỗi công trình thường được xem xét trong một nghiên cứu đơn lẻ hơn là tổng hợp phân tích cùng nhau.

Đô thị hóa được xem là một trong những yếu tố ảnh hưởng, tác động và thay đổi nhiều khía cạnh, lĩnh vực khác nhau của một khu vực nhất định, đặc biệt là giúp phát triển kinh tế hộ gia đình, trong đó, tác động dễ nhận thấy nhất là làm thay đổi mô hình sử dụng đất của nông dân ở nông thôn<sup>2</sup>. Michon và Mary (1994)<sup>3</sup> đi sâu phân tích sự ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực của quá trình đô thị hoá đối với sự biến đổi kinh tế xã hội của khu vực làng nghề nông thôn truyền thống, trong đó dân số tăng và kinh tế thị trường làm thay đổi nhiều hình thức kinh doanh và phần nào làm biến đổi tính chất sinh thái và kinh tế của làng nghề, tuy nhiên, qua đó góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình của những người nông dân ở những làng nghề này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chính sự tác động này đã tạo điều kiện cho sự thay đổi kinh tế xã hội và giữ vai trò quyết định giúp cân bằng mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị.

Một nghiên cứu khác được thực hiện bởi Arouri, Youssef, & Nguyen-Viet (2014) tập trung vào phân tích tác động của đô thị hóa đối với sự phát triển kinh tế hộ gia đình của nông dân ở nông thôn. Bằng phương pháp hồi quy tác động cố định (Fixed-effects regressions), nghiên cứu đo lường các biến số ảnh hưởng đến các chương trình giảm nghèo, bao gồm nhân khẩu học cơ bản, việc làm và lực lượng lao động để tổng hợp và so sánh dữ liệu từ các năm 2002, 2004, 2006 và 2008<sup>4</sup>. Các tác giả đã khẳng định rằng đô thị hóa giúp phát triển kinh tế và giảm nghèo cho nông dân. Các tác giả cũng chỉ ra rằng đô thị hóa mặc dù làm giảm đất nông nghiệp và thu nhập nông nghiệp của họ nhưng đồng tăng tiền lương và thu nhập dựa trên các công việc phi nông nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng quá trình đô thị hóa cũng thay đổi loại thu nhập của nông dân từ thu nhập nông nghiệp sang thu nhập phi nông nghiệp, điều đó có nghĩa là đô thị hóa có nhiều khả năng chuyển đổi mô hình sản xuất của nông dân.

Bên cạnh yếu tố đô thị hóa thì các yếu tố khác cũng được các công trình nghiên cứu trước đây khẳng định có sự ảnh hưởng đáng kể đến phát triển kinh tế hộ gia đình. Mhembwe & Dube (2017) cho thấy mô hình hợp tác xã giữ vai trò quan trọng trong việc tạo sinh kế bền vững cho các cộng đồng nông thôn ở quận Shurugwi, Zimbabwe<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, một thách thức đối với làng Sa Đéc nói riêng và các làng nghề nói chung là làm sao để duy trì và phát triển làng hoa trước tác động của quá trình đô thị hóa. Đây cũng là mối quan tâm của các tác giả Tao và Wang (2014)<sup>6</sup> khi họ nghiên cứu mô hình của sự đồng tiến hóa (model of the co-evolution) để giúp những người nông dân ở ven đô giữ được nghề truyền thống, đồng thời khẳng định chính sự gắn bó công việc trong một làng truyền thống của người nông dân đã trở thành một yếu tố quan trọng để giúp duy trì và phát triển các làng nghề. Trong khi một nghiên cứu khác chứng minh chính sách và định hướng phát triển địa phương và kinh tế thị trường đối với sự phát triển kinh tế hộ gia đình<sup>7</sup>. Như vậy, liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ gia đình dưới tác động của quá trình đô thị hóa đã có nhiều nghiên cứu trước đây quan tâm. Tuy nhiên, đối với mỗi yếu tố được đề cập ở trên, các nghiên cứu thường phân tích từng trường hợp riêng biệt mà không tổng hợp và so sánh các yếu tố với nhau. Đối với các yếu tố (1) Định hướng phát triển địa phương, (2) Đô thị hóa, (3) Kinh tế thị trường, (4) Mô hình hợp tác và (5) Gắn bó với nghề đối với yếu

tổ Phát triển kinh tế hộ gia đình các nghiên cứu đều đi nghiên cứu, tìm hiểu. Tuy nhiên, các công trình chỉ đề cập đến tác động của từng biến đổi với sự phát triển kinh tế hộ gia đình mà không có sự kết hợp cả 5 yếu tố trong cùng một nghiên cứu. Nói cách khác, với mỗi yếu tố tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình thường được các tác giả đề cập sâu từng yếu tố nhưng ít có công trình tổng hợp các yếu tố tác động cùng một lúc để xem xét trong các yếu tố tác động đó thì yếu tố nào tác động nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình. Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích đa nhân tố để tìm ra yếu tố nào trong 5 yếu tố này có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình của người nông dân ở Làng hoa Sa Đéc.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Mục tiêu nghiên cứu

- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình của nông dân ở làng hoa Sa Đéc.
- Xác định yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình của người trồng hoa kiểng.
- Đề xuất giải pháp giúp phát triển kinh tế hộ gia đình nói riêng và phát triển kinh tế khu vực nói chung.

### Câu hỏi nghiên cứu

- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình của nông dân ở làng hoa Sa Đéc?
- Yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình của người nông dân ở làng hoa Sa Đéc?
- Giải pháp nào cho làng hoa Sa Đéc, từ đó giúp phát triển kinh tế hộ gia đình nói riêng và phát triển kinh tế khu vực nói chung?

### Giả thuyết nghiên cứu

H1: Có mối quan hệ giữa yếu tố *Đô thị hoá và Phát triển kinh tế hộ gia đình*

H2: Có mối quan hệ giữa yếu tố *Định hướng phát triển địa phương và Phát triển kinh tế hộ gia đình*.

H3: Có mối quan hệ giữa yếu tố *Gắn bó với nghề và Phát triển kinh tế hộ gia đình*.

H4: Có mối quan hệ giữa yếu tố *Hợp tác xã nông nghiệp và Phát triển kinh tế hộ gia đình*.

H5: Có mối quan hệ giữa yếu tố *Kinh tế thị trường và Phát triển kinh tế hộ gia đình*.

Mối quan hệ giữa các biến độc lập và phụ thuộc được thể trong Hình 1.

### Phương pháp nghiên cứu.

Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp định lượng, thực hiện khảo sát 350 người ở làng hoa Sa Đéc, người trực tiếp tham gia vào nghề trồng hoa kiểng để tìm hiểu hiệu quả kinh tế cũng như xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế gia đình họ. Bài viết sử dụng thang đo Likert 5 điểm, trong đó 1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Không có ý kiến (trung lập); 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý.

Dữ liệu sau khi thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm SPSS 20. Các phương pháp xử lý bao gồm đánh giá độ tin cậy (Cronbach's Alpha), phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích kết quả hồi quy tuyến tính (Linear regression) để kiểm tra các giả thuyết và cuối cùng đưa ra kết luận dựa trên kết quả nghiên cứu.

### Kích cỡ mẫu

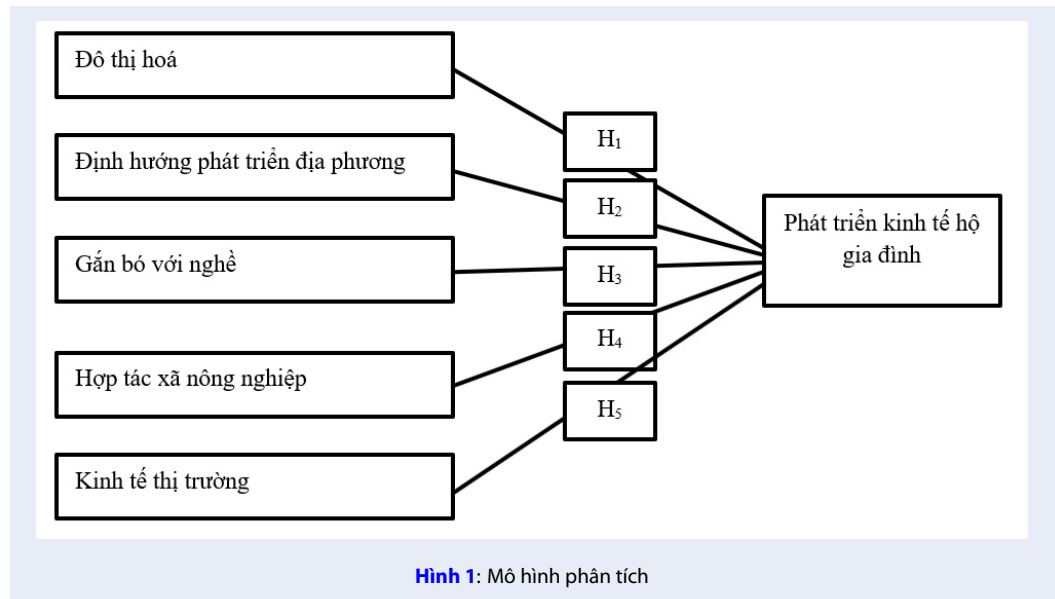
Mẫu là một phần của tổng thể được lựa chọn ra theo những cách thức nhất định và với một dung lượng hợp lý. Kích cỡ mẫu là một trong những yếu tố khá quan trọng góp phần thể hiện độ tin cậy của nghiên cứu. Dung lượng này tùy thuộc vào phạm vi, phương pháp nghiên cứu mà có số lượng mẫu lớn hay nhỏ. Tuy nhiên kích thước tối thiểu của mẫu không được nhỏ hơn 30. Bên cạnh tiêu chuẩn chọn mẫu này thì kích thước mẫu lớn hay nhỏ còn phụ thuộc vào nguồn ngân quỹ, thời hạn và yếu tố nhân sự mà người nghiên cứu có được<sup>8</sup>.

Bên cạnh đó, kích thước của mẫu được thiết kế dựa trên phân tích nhân tố khám phá (EFA). Hatcher (1994)<sup>9</sup>, trong phân tích khám phá EFA, cỡ mẫu tối thiểu bằng 5 lần tổng số biến quan sát. Áp dụng trong nghiên cứu này, với 38 biến quan sát, cỡ mẫu cần thiết là:  $n = 5 * 38 = 190$ . Tuy nhiên, để đảm bảo mức độ tin cậy cao hơn, nghiên cứu này đã thực hiện cỡ mẫu  $n = 350$ .

Bài viết này thực hiện một cuộc khảo sát nông dân trồng hoa ở khu vực làng hoa Sa Đéc với cỡ mẫu  $n = 350$  để đảm bảo độ tin cậy cao, và đây là số mẫu phù hợp với nguồn tài chính và nhân lực của nhà nghiên cứu. Mẫu được chọn bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện, thực hiện phỏng vấn trực tiếp với người nông dân ở khu vực làng hoa Sa Đéc.

### Phương pháp xử lý thông tin

Các phương pháp xử lý thông tin được áp dụng trong nghiên cứu này bao gồm: (1) Đánh giá độ tin cậy của thang đo theo hệ số Cronbach Alpha; (2) Phân tích nhân tố khám phá (EFA); và (3) Phân tích hồi quy tuyến tính (Linear regression analysis) và kiểm định giả thuyết.



**Đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng Cronbach Alpha.**

Các hệ số Cronbach's Alpha được sử dụng để loại bỏ các biến không phù hợp. Các biến có tổng tương quan hoặc các biến quan sát nhỏ hơn 0,30 sẽ bị loại và các tiêu chí chỉ được chọn khi thang đo có hệ số tin cậy Cronbach Alpha từ 0,60 trở lên<sup>10</sup>. Hệ số độ tin cậy này, theo Mohsen Tavakol và Reg Dennick<sup>11</sup> không được vượt quá 0,95. Hệ số độ tin cậy được coi là tốt sẽ nằm trong khoảng từ 0,7 đến 0,95 ( $0.7 \leq \text{Cronbach's Alpha Coefficient} \leq 0.95$ ). Đây cũng là hệ số tiêu chuẩn được yêu cầu và áp dụng trong nghiên cứu này.

**Phân tích khám phá nhân tố (EFA)**

Phân tích nhân tố khám phá EFA nhằm rút gọn một tập hợp gồm nhiều biến quan sát phụ thuộc lẫn nhau thành một tập hợp có ít biến quan sát hơn để chúng có ý nghĩa hơn, đồng thời vẫn đảm bảo chứa đầy đủ thông tin của tập ban đầu<sup>10</sup>. Các biến có trọng số (factor loading) nhỏ hơn 0.50 trong EFA sẽ bị loại.

**Phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giả thuyết.**

Thông qua phân tích hồi quy tuyến tính này xác định sự phù hợp của mô hình nghiên cứu và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến mô hình nghiên cứu. Nếu Sig F < 0.05, ta bác bỏ giả thuyết H<sub>0</sub> cho rằng tất cả các hệ số hồi quy bằng 0 và có thể kết luận là các biến trong mô hình có thể giải thích được sự thay đổi của biến phụ thuộc, do đó mô hình hồi quy phù hợp với tập dữ liệu và có thể dùng được.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Thông tin chung về mẫu khảo sát.**

*Về giới tính.* Trong tổng số 350 mẫu nghiên cứu cho thấy có 201 nam (chiếm 57.4%) và 149 nữ (chiếm 42.6%). Điều này thể hiện đặc điểm lao động chủ yếu vẫn là nam giới do công việc ít nhiều cần đến sự vận chuyển bằng sức lực.

*Về độ tuổi.* Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số những người làm nghề hoa kiểng trong làng hoa Sa Đéc chủ yếu là lao động trung niên, những người đã có nhiều trải nghiệm trong lao động và sản xuất, cụ thể có đến 183 trường hợp từ 25-40 tuổi (chiếm 56%) và 134 trường hợp trên 40 tuổi (chiếm 36.3%), chỉ có 33 trường hợp dưới 25 tuổi (chiếm 7.7%

*Về trình độ học vấn.* Nhìn chung, trình độ học vấn trong mẫu nghiên cứu nằm ở mức trung bình. Cụ thể, có đến 184 trường hợp có trình độ học vấn ở bậc tiểu học và trung học cơ sở (chiếm 52.6%) và 150 trường hợp có trình độ học vấn là tốt nghiệp trung học phổ thông (chiếm 42.9%), chỉ có 5 trường hợp là có trình độ cao đẳng và đại học (chiếm 1.4%).

*Về thời gian sinh sống ở làng hoa.* Kết quả khảo sát 350 trường hợp thì chỉ có 11 trường hợp từng sống ở làng hoa dưới 5 năm (chiếm 3.1%), còn lại có 131 trường hợp sống từ 10 -20 năm (chiếm 37.4%) và đặc biệt là có đến 145 trường hợp sống trên 20 năm (chiếm 41.4%). Điều này cho thấy, nhóm khách thể được chọn nghiên cứu có thời gian gắn bó với làng nghề hoa kiểng Sa Đéc.

Bảng 1 cho thấy rõ hơn về đặc điểm cá nhân mẫu nghiên cứu.

**Bảng 1: Bảng tổng hợp đặc điểm cá nhân mẫu nghiên cứu**

Đặc điểm cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ(%)
<b>Phân bố theo giới tính</b>		
Nam	201	57.4
Nữ	149	42.6
<b>Phân bố theo độ tuổi</b>		
Dưới 25	33	9.4
Từ 25-40	183	52.3
Trên 40	134	38.3
<b>Phân bố theo học vấn</b>		
TH&THCS	184	52.6
THPT	150	42.9
TC&TCN	11	3.1
DH&CD	5	1.4
<b>Thời gian sinh sống ở làng hoa</b>		
Dưới 5 năm	11	3.1
Từ 5 đến 10 năm	63	18.0
Từ 10 đến 20 năm	131	37.4
Trên 20 năm	145	41.4

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

**Bảng 2: Tóm tắt kết quả kiểm định thang đo Cronbach's Alpha**

STT	Nhân tố	Số biến quan sát	Hệ số Cronbach's alpha	Đánh giá
1	Mô hình hợp tác xã	6	0.777	Đạt
2	Đô thị hóa	7	0.835	Đạt
3	Gắn bó với nghề	6	0.839	Đạt
4	Định hướng phát triển địa phương	5	0.837	Đạt
5	Kinh tế thị trường	5	0.805	Đạt
6	Phát triển kinh tế hộ gia đình	4	0.823	Đạt

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

### **Kết quả phân tích độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha**

Các thang đo lần lượt được kiểm định bao gồm 6 nhân tố với 33 biến quan sát (Phụ lục 3). Sau khi xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS và kiểm định thang đo Cronbach's Alpha, tất cả các thang đo đều đáp ứng các yêu cầu như đã đề cập ở trên. Kết quả xử lý được thể hiện trong Bảng 2

### **Phân tích khám phá nhân tố (EFA)**

Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA giúp đánh giá hai loại giá trị quan trọng của thang đo là giá trị hội tụ và giá trị phân biệt. Để có hệ số tải nhân tố hay trọng số nhân tố Factor loading > 0.5 (được xem là có ý nghĩa thực tiễn), đồng thời đảm bảo hai loại giá trị quan trọng của thang đo là giá trị hội tụ và giá trị phân biệt.

Để đảm bảo điều này, bốn lần EFA đã được tiến hành. Lần đầu tiên, các biến của *Đô thị hóa 5* và *Mô hình Hợp tác xã 6* bị loại bỏ; lần thứ hai biến *Gắn bó với nghề 5*

**Bảng 3:** Kết quả phân tích EFA đối với các yếu tố ảnh hưởng đến Phát triển kinh tế hộ gia đình

Biến quan sát	Thang đo					
	1 (ĐTH - Đô thị hóa)	2 (ĐHPT- Định hướng phát triển địa phương)	3 (HTX- Mô hình Hợp tác xã)	4 (GB- Gắn bó với nghề)	5 (KTTT- Kinh tế thị trường)	6 (KTGD- Phát triển kinh tế hộ gia đình)
Đô thị hóa 1	.789					
Đô thị hóa 3	.751					
Đô thị hóa 7	.730					
Đô thị hóa 6	.728					
Đô thị hóa 4	.713					
Đô thị hóa 2	.690					
Định hướng phát triển địa phương 2		.765				
Định hướng phát triển địa phương 1		.744				
Định hướng phát triển địa phương 5		.740				
Định hướng phát triển địa phương 4		.704				
Định hướng phát triển địa phương 3		.699				
Mô hình hợp tác xã 1			.783			
Mô hình hợp tác xã 2			.781			
Mô hình hợp tác xã 4			.728			
Mô hình hợp tác xã 3			.711			
Mô hình hợp tác xã 5			.641			
Gắn bó với nghề 6				.764		
Gắn bó với nghề 1				.745		
Gắn bó với nghề 2				.726		
Gắn bó với nghề 4				.691		
Gắn bó với nghề 3				.646		
Kinh tế thị trường 5					.792	
Kinh tế thị trường 1					.738	
Kinh tế thị trường 2					.713	
Kinh tế thị trường 3					.632	
Phát triển kinh tế hộ gia đình 4						.783
Phát triển kinh tế hộ gia đình 1						.775
Phát triển kinh tế hộ gia đình 3						.768

Extraction Method: Principal Component Analysis.  
 Rotation Method: Varimax with Kaiser Normalization.  
 a. Rotation converged in 6 iterations.

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

đã bị loại; lần thứ ba thì *Kinh tế thị trường 4* đã bị loại; và ở lần thứ tư, biến quan sát *Phát triển Kinh tế Hộ gia đình 2* đã bị bỏ ra vì không đáp ứng các tiêu chí hội tụ và phân biệt (không nằm gần với nhóm biến tổng thể trên cùng một cột và không tách riêng với biến tổng thể khác). Bảng 3 thể hiện kết quả phân tích khám phá nhân tố (EFA).

### Mô hình hồi quy đa biến ảnh hưởng của các nhân tố đến Phát triển kinh tế hộ gia đình

Mô hình nghiên cứu và các giả thuyết nghiên cứu sau khi phân tích nhân tố khám phá EFA cần phải được kiểm định bằng phương pháp hồi quy. Phương pháp thực hiện hồi quy là phương pháp đưa vào lần lượt (Enter), đây là phương pháp mặc định trong chương trình. Phương trình hồi quy cần thực hiện là phương trình hồi quy đa biến sẽ giúp mô tả hình thức của mối quan hệ qua đó giúp ta dự đoán mức độ ảnh hưởng giữa các biến độc lập bao gồm các yếu tố ảnh hưởng đến Phát triển kinh tế hộ gia đình như (1) Định hướng phát triển địa phương, (2) Đô thị hóa, (3) Kinh tế thị trường, (4) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp và (5) Gắn bó với nghề.

Bài viết sử dụng phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến để xác định, đo lường và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố bao gồm (1) Định hướng phát triển địa phương, (2) Đô thị hóa, (3) Kinh tế thị trường, (4) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp và (5) Gắn bó với nghề. Nghiên cứu chọn mô hình hồi quy tuyến tính vì nó cho phép tìm ra được những biến độc lập nào có ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng, cũng như ảnh hưởng nhiều hay ít đến biến phụ thuộc.

Mô hình phương trình hồi quy tuyến tính như sau:

$$KTGD = \beta_0 + \beta_1\text{ĐTH} + \beta_2\text{ĐHPT} + \beta_3\text{GB} + \beta_4\text{HTX} + \beta_5\text{KTTT}$$

Trong đó  $\beta_0$  là hằng số,  $\beta_1$   $\beta_2$   $\beta_3$   $\beta_4$   $\beta_5$  là hệ số hồi quy.

### Kiểm định mô hình hồi quy đa biến ảnh hưởng của các nhân tố đến yếu tố Phát triển kinh tế hộ gia đình

Để kiểm định mô hình hồi quy đa biến ảnh hưởng đến yếu tố Phát triển kinh tế hộ gia đình của nông dân ở làng hoa Sa Đéc, bài viết xem xét sự phù hợp của mô hình hồi quy (Bảng 4).

Bảng dưới đây cho thấy  $R^2$  điều chỉnh là 19,7, có nghĩa là các biến độc lập trong mô hình chỉ giải thích được 19,7% sự biến thiên của biến phụ thuộc, phần trăm còn lại là do biến không thuộc mô hình và lỗi ngẫu nhiên. Tuy nhiên, bảng ANOVA có giá trị Sig 000 < 0,05 có nghĩa là mô hình tương quan hồi quy là phù hợp với mẫu nghiên cứu.

Bảng 6 thể hiện kết quả phân tích hồi quy bằng phương pháp Enter cho biến Phát triển kinh tế hộ gia đình.

Như vậy, kết quả phân tích hồi quy đã cho thấy:

- Biến Đô thị hóa có giá trị Sig = 0.001 < 0.05 cho thấy các biến này đều có ý nghĩa thống kê và có ảnh hưởng đến biến Phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Biến Gắn bó với nghề có giá trị Sig = 0.026 < 0.05, cũng cho thấy các biến này đều có ý nghĩa thống kê và có ảnh hưởng đến biến Phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Biến Kinh tế thị trường có giá trị Sig = 0.008 < 0.05, cũng cho thấy biến này đều có ý nghĩa thống kê và có ảnh hưởng đến biến Phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Cả hai biến Định hướng phát triển địa phương và biến Mô hình Hợp tác xã đều lần lượt có các giá trị Sig = 0.57 và 0.51 đều lớn hơn 0.05, cho thấy các biến này đều không có ý nghĩa thống kê và không có ảnh hưởng đến biến Phát triển kinh tế hộ gia đình. Do vậy, ta có thể kết luận Định hướng phát triển địa phương và Mô hình Hợp tác xã không có sự tác động hay ảnh hưởng đến Phát triển kinh tế hộ gia đình và sẽ bị loại ra khỏi phương trình hồi quy.

Bên cạnh đó, Bảng 5 cũng cho thấy hệ số phóng đại phương sai của từng nhân tố có giá trị nhỏ hơn 10. Chứng tỏ mô hình hồi quy không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến.

Từ kết quả phân tích hồi quy trên, ta thấy mối quan hệ giữa biến phụ thuộc Phát triển kinh tế hộ gia đình với 3 biến độc lập Đô thị hóa, Kinh tế thị trường và Gắn bó với nghề được thể hiện trong phương trình hồi quy sau:

$$KTGD = 0.176 * \text{ĐTH} + 0.124 * \text{GB} + 0.144 * \text{KTTT}$$

Để xác định tầm quan trọng của các yếu tố đến yếu tố Phát triển kinh tế hộ gia đình, ta căn cứ vào hệ số Beta chuẩn hóa. Nếu trị tuyệt đối của hệ số Beta chuẩn hóa nào càng lớn thì nhân tố đó ảnh hưởng càng quan trọng đối với Phát triển kinh tế hộ gia đình.

Theo phương trình trên biến phụ thuộc “Phát triển kinh tế hộ gia đình” có quan hệ tuyến tính:

- Mạnh nhất với biến ĐTH và có quan hệ thuận chiều (B = 0.176, Beta > 0).
- Thứ hai là biến KTTT và có quan hệ thuận chiều (B = 0.144, Beta > 0)
- Và cuối cùng, biến GB và có quan hệ thuận chiều (B = 0.124, Beta > 0).

### THẢO LUẬN

Như đã đề cập, đô thị hóa mang trong chính nó những thuận lợi nhưng đồng thời cũng chứa đựng nhiều thách thức cho sự phát triển của một khu vực, đặc biệt là đối những làng nghề như Sa Đéc. Tại đây, lực lượng lao động chính tuy chiếm tỷ lệ khá trẻ (chiếm 52.3%), tuy nhiên, trình độ học vấn chiếm đa phần là trình độ trung học cơ sở (chiếm 52.6%). Do vậy, đây sẽ là thách thức trong vấn đề tiếp cận những kiến thức, kỹ năng cũng như trình độ kỹ thuật cao áp dụng cho vấn đề chăm sóc, duy trì và phát triển làng hoa. Bên cạnh đó, mặc dù đa phần những người nông dân trồng hoa kiểng nơi đây là những người đã có sự gắn bó lâu đời (41.4% người sống trên 20 năm), và biến Gắn bó với nghề cũng cho thấy có ảnh hưởng đến sự phát triển

**Bảng 4: Đánh giá độ phù hợp của mô hình**

Mô hình	R	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup> Hiệu chỉnh	Ước lượng sai số chuẩn.	Durbin-Watson
1	.456a	.208	.197	.7649	1.947

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

**Bảng 5: Kết quả kiểm định ANOVA**

Mô hình		Tổng các bình phương	df	Trung bình bình phương	F	Sig.
1	Hồi quy	52.917	5	10.583	18.091	.000 <sup>b</sup>
	Phần dư	201.241	344	.585		
	Tổng	254.157	349			

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

**Bảng 6: Kết quả Phân tích Hồi quy**

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa	Độ lệch chuẩn	Hệ số t	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến			
			Hệ số chuẩn hóa		Độ chấp nhận của biến	VIF		
1	Hằng số	.869	.233	3.731	.000			
	ĐTH	.192	.059	0.176	3.271	.001	.793	1.261
	ĐHPT	.118	.062	0.109	1.911	.057	.704	1.420
	GB	.134	.060	0.124	2.243	.026	.755	1.324
	HTX	.115	.059	0.109	1.956	.051	.741	1.350
	KTTT	.158	.059	0.144	2.674	.008	.797	1.255

Biến phụ thuộc: KTGD

Nguồn kết quả xử lý dữ liệu

kinh tế hộ gia đình bằng nghề trồng hoa, tuy nhiên, những thách thức của bước chân đô thị hóa cũng là những vấn đề cần phải bàn luận. Cụ thể, bảng đánh giá giá trị trung bình yếu tố Đô thị hóa bên dưới cho thấy chi tiết hơn về đề này.

Trong Bảng 7 ở trên cho thấy các biến quan sát đều được người nông dân đánh giá ở mức trung bình: *Người dân khu vực làng hoa chuyển sang hình thức sản xuất-kinh doanh khác (khác với nghề hoa kiểng)* được người nông dân đánh giá thấp nhất, với giá trị trung bình cộng mean = 2.95, và cao nhất là biến *Giá đất khu vực sống của ông bà tăng cao (sau năm 2010)* được người nông dân đánh giá cao nhất, với giá trị trung bình cộng mean = 3.04. Tuy với mức đánh giá này vẫn nằm trong mức phân vân, không chắc chắn. Như vậy, chúng tôi người dân khá phân vân với những vấn đề có nhiều người đến sống khu vực làng hoa hay không; người dân đến đây có làm nghề hoa kiểng hay không; hay người dân khu vực có bỏ nghề hoa để chuyển sang

hình thức kinh doanh khác hay không. Do vậy, vấn đề kiểm soát ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa rất cần được sự hỗ trợ, quan tâm của chính quyền địa phương nhằm tiếp tục duy trì và phát triển làng hoa ngày càng lớn mạnh.

## KẾT LUẬN

Như vậy, có thể thấy trong 5 yếu tố được xác định ảnh hưởng đến Phát triển kinh tế hộ gia đình thì có 3 yếu tố được xác định là có ảnh hưởng là Đô thị hóa, Kinh tế thị trường và Gắn bó với nghề. Trong đó, biến Đô thị hóa có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến phụ thuộc. Hai nhân tố Định hướng phát triển địa phương và Mô hình hợp tác xã đã bị loại ra khỏi phương trình hồi quy do không có sự ảnh hưởng. Điều này có thể được lý giải là do các biến Đô thị hóa, Kinh tế thị trường và Gắn bó với nghề có tác động mạnh và đã lấn át hai nhân tố còn lại là Định hướng phát triển địa phương và Mô hình hợp tác xã. Mặt khác, do Sa Đéc



**Bảng 7: Đánh giá giá trị trung bình yếu tố Đô thị hóa**

Biến quan sát	Số lượng mẫu	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Đô thị hóa 1: Ngày càng có nhiều người đến khu vực làng hoa sinh sống và làm việc	350	2.97	1.014
Đô thị hóa 2: Những người di cư đến làm những nghề khác với nghề làm hoa truyền thống ở địa phương	350	3.01	1.010
Đô thị hóa 3: Người dân khu vực làng hoa chuyển sang hình thức sản xuất-kinh doanh khác (khác với nghề hoa kiểng)	350	2.95	1.044
Đô thị hóa 4: Đường giao thông chiếm một phần đáng kể trong diện tích đất trồng hoa (đất dành cho hoa kiểng bị lấn chiếm bởi đất công nghiệp và giao thông)	350	3.03	1.021
Đô thị hóa 6: Nhiều người dân bán đất và bỏ nghề trồng hoa	350	3.00	1.056
Đô thị hóa 7: Giá đất khu vực sống của ông bà tăng cao (sau năm 2010)	350	3.04	1.001

*Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu*

là khu vực mới bước vào giai đoạn đô thị hóa và kinh tế thị trường mở đối với loại hình này nên những ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình trở nên rõ nét hơn những nhân tố còn lại. Đồng thời, trong bối cảnh đô thị hóa những tác động, ảnh hưởng của nó dễ dẫn đến sự biến đổi nghề, thậm chí thay đổi hoàn toàn diện mạo bởi những loại hình kinh doanh khác, tuy nhiên, sự gắn bó, đam mê với nghề sẽ giúp người nông dân tiếp tục duy trì theo đuổi nghề truyền thống. Điều này đặc biệt thấy rõ khi đa phần (41.4%) người nông dân trồng hoa ở đây đã gắn bó với nghề trên 20 năm.

Dựa vào kết luận trên, nghiên cứu đưa ra một vài khuyến nghị như sau:

**Chính sách hỗ trợ cho người nông dân theo nghề hoa kiểng**

Trong những năm gần đây số hộ cũng như diện tích trồng hoa kiểng không ngừng tăng lên. Theo phòng Kinh tế của UBND Thị xã Sa Đéc, nếu như năm 2010, diện tích trồng hoa là 308 ha và chỉ có 1927 hộ theo nghề trồng hoa thì đến năm 2018 diện tích trồng hoa đã tăng lên 526.89ha và có đến 2300 hộ theo nghề trồng hoa<sup>b</sup>. Điều này cho thấy chính quyền địa phương đã có những chính sách hỗ trợ cùng với lòng đam mê, gắn bó với nghề (thể hiện qua kết quả nghiên cứu biến Gắn bó với nghề có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ gia đình), đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế cho người trồng hoa kiểng cũng như kinh tế khu vực. Tuy nhiên, chính quyền địa phương cần đặc biệt chú trọng đến những yếu tố chi phối như giá đất và diện tích đất giao thông, công nghiệp có thể ảnh hưởng đến diện tích đất trồng hoa trong tương lai.

<sup>b</sup>Số liệu do Phòng Kinh tế, UBND thị xã Sa Đéc cung cấp trong khảo sát thực địa.

Mặt khác, như đã phân tích trong kết quả nghiên cứu trên, lực lượng lao động chính trong làng hoa là những hộ đa phần có thâm niên tuổi đời, có nhiều kinh nghiệm với nghề trồng hoa kiểng, có đến 145 trường hợp sống trên 20 năm (chiếm 41.4%) trong 350 trường hợp nghiên cứu. Vấn đề đặt ra là trong tương lai nếu không có lực lượng thay thế thì làm cách nào để duy trì và phát triển làng hoa. Do vậy, cần có những hỗ trợ kỹ thuật, những cách thức vận động cũng như khơi gợi những lợi ích, gắn bó, tình yêu với nghề cho thế hệ kế thừa nghề truyền thống này.

**Xây dựng bản sắc làng hoa**

Tăng cường đầu tư xây dựng phát triển làng hoa kiểng Sa Đéc đạt quy mô, diện tích và giá trị sản xuất. Xây dựng các đường hoa, vườn hoa, làng hoa và chợ hoa, các điểm trình diễn về hoa kiểng theo công nghệ cao gắn với tham quan du lịch, bảo tồn và phát triển các giống hoa đặc trưng của Sa Đéc như hoa hồng, hoa cúc. Vận động người dân chuyển đổi đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng hoa kiểng, trang trí khuôn viên nhà, hàng rào, cổng rào bằng hoa kiểng đặc trưng của làng hoa, xây dựng cổng làng hoa, tuyến đường hoa đi vào khu du lịch tham quan hoa kiểng và các tuyến đường khác trong thành phố.

Đẩy nhanh xây dựng thí điểm khu sản xuất kinh doanh hoa kiểng kết hợp phục vụ tham quan du lịch. Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, có phòng cấy mô nhân giống hoa kiểng và kiểm soát dịch bệnh ban đầu, tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao để nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và phát triển du lịch.

**Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ dịch vụ và du lịch hoa kiểng**

Đầu tư bến lên hàng hoa hoa kiểng, chợ đầu mối hoa kiểng, hoàn thiện hạ tầng giao thông đường hoa, vườn hoa, làng hoa và các vùng sản xuất hoa kiểng tập trung. Xây dựng trạm dừng chân chờ khách du lịch, các khu vực giới thiệu quảng bá, mua bán các sản phẩm đặc trưng của làng hoa và thành phố.

Đầu tư phát triển hệ thống nhà hàng, khách sạn, phương tiện phục vụ đưa rước du khách, tăng cường kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp có tiềm năng thực hiện đảm bảo được nhu cầu phục vụ dịch vụ du lịch.

## LỜI CẢM ƠN

Tác giả gửi lời cảm ơn chân thành đến Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị thành phố, Ủy ban nhân dân phường Tân Qui Đông, Hợp tác xã Hoa kiểng đã nhiệt tình hỗ trợ và cung cấp các tài liệu quý giá. Đồng thời, tác giả cũng cảm ơn sinh viên Lê Thị Hồng Thắm đã hỗ trợ khảo sát, giúp bài viết thuận lợi về mặt thu thập dữ liệu. Cảm ơn gia đình và đồng nghiệp đã đồng hành trong giai đoạn viết báo cáo.

## TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích

## TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Đề tài nghiên cứu được thực hiện tại địa bàn phường Tân Quy Đông và xã Tân Khánh Đông – hai địa phương có tốc độ đô thị hóa mạnh và lịch sử phát triển làng nghề hoa kiểng lâu đời cũng như có diện tích sản xuất hoa kiểng lớn nhất tại làng hoa Sa Đéc. Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 350 hộ gia đình tại hai khu vực này để tìm hiểu xem những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình tại hai khu vực này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy 5 yếu tố được xác định ảnh hưởng đến Phát triển kinh tế hộ gia đình thì có 3 yếu tố được xác định là có ảnh hưởng là Đô thị hóa, Kinh tế thị trường và Gắn bó với nghề.

## PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định công nhận làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp (Hình 2).

Phụ lục 2. Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015<sup>c</sup> (Hình 3, 4, 5, 6, 7 và 8 )

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định công nhận Sa Đéc là Đô thị loại II trực thuộc tỉnh Đồng Tháp. Thư viện Pháp Luật. 2020;Available from: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyết-dinh-210-QĐ-TTg-2018-cong-nhan-Sa-Dec-la-do-thi-loai-II-truc-thuoc-Dong-Thap-374766.aspx>.
- <sup>c</sup>Số liệu được cung cấp bởi phòng kinh tế của UBND Thị xã Sa Đéc năm 2018
2. Swain BB, Teufel N. The Impact of Urbanisation on Crop-Livestock Farming System: A Comparative Case Study of India and Bangladesh. *J. Soc. Econ. Dev.* 2017;19:161–180. Available from: <https://doi.org/10.1007/s40847-017-0038-y>.
3. Michon M. Conversion of traditional village gardens and new economic strategies of rural households in the area of Bogor, Indonesia. *Agroforestry Systems.* 1994;25:31–58. Available from: <https://doi.org/10.1007/BF00705705>.
4. Arouri ME, Youssef AB, Nguyen-Viet C. Does Urbanization Help Poverty Reduction in Rural Areas? Evidence from Vietnam. *PGDA Working Paper.* 2014;(115).
5. Mhembwe S, Dube E. The role of cooperatives in sustaining the livelihoods of rural communities: The case of rural cooperatives in Shurugwi District, Zimbabwe. *Journal of Disaster Risk Studies.* 2017;9(1):9. PMID: 29955330. Available from: <https://doi.org/10.4102/jamba.v9i1.341>.
6. Tao J, Wang Q. Co-evolution: A Model for Renovation of Traditional Villages in the Urban Fringe of Guangzhou, China. *Journal of Asian Architecture and Building Engineering.* 2014;p. 555–562. Available from: <https://doi.org/10.3130/jaabe.13.555>.
7. Thanh HX, Phuong DT, Hoa DT, Lap LD. Revisiting livelihood transformations in three fruit-growing settlements, 2006-2015. London: IIED's Human Settlements Group. 2015;.
8. Quyết PV, Thanh NQ. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học. Hà Nội: Đại học Quốc Gia Hà Nội. 2001;p. 188.
9. Hatcher LA. A Step-by-Step Approach to Using the SAS System for Factor Analysis and Structural Equation Modeling. SAS Institute, Inc., Cary. 1994;.
10. Trọng H, Ngọc CNM. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Tập 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức. 2008;p. 17.
11. Tavakol M, Dennick R. Making sense of Cronbach's alpha. *International Journal of Medical Education.* 2011;p. 53–55. PMID: 28029643. Available from: <https://doi.org/10.5116/ijme.4dfb.8dfd>.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2010/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 9 tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
VỀ VIỆC CÔNG NHẬN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TỈNH ĐỒNG THÁP  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế công nhận làng nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 47/TTr-SNNPTNT ngày 25/11/2010 về việc đề nghị công nhận Làng nghề truyền thống Đồng Tháp năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu Làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp cho các đơn vị có tên sau:

1. Làng nghề hoa kiểng Sa Đéc, thị xã Sa Đéc

**Điều 2.** Làng nghề truyền thống được công nhận tại Điều 1 được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 11/9/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xét, công nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ, các đơn vị có tên ghi ở Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban ĐKT (03 bản);
- VP: Lãnh đạo, CV: TD, CT, TH;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Trọng Nghĩa**

**Hình 2:** Quyết định công nhận làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp (Nguồn: UBND Thị xã Sa Đéc)

UY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2006/QĐ-UBND

Thị xã Sa Đéc, ngày 13 tháng 01 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015**

**UY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA ĐÉC**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/2005/NQ.HĐND.K-IX ngày 23/12/2005 của Hội đồng nhân dân Thị xã khóa IX, kỳ họp lần thứ 5, nhiệm kỳ 2004-2009 về việc thông qua Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015;
- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế thị xã Sa Đéc tại Công văn số 02/ĐN-PKT-NN ngày 05/01/2006,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay ban hành Đề án Phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (đính kèm Đề án).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Giao nhiệm vụ cho Trưởng Phòng Kinh tế Thị xã phối hợp với các ngành của Thị xã có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành Thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

**CHỦ TỊCH**

**Tông Kim Quang**

**Hình 3:** Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (1)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SA ĐẸC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng  
đến năm 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-UB ngày 13 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc)

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Thị xã Sa Đéc từ lâu đã nổi tiếng là một trồng nhiều hoa - kiểng, cung cấp hoa, cây cảnh cho nhiều địa phương trong nước và xuất khẩu. So với các loại cây trồng khác, trồng hoa - kiểng có hiệu quả kinh tế cao, bình quân doanh thu 1 ha trồng hoa kiểng đem lại nhuận trong một năm đạt khoảng 200 triệu đồng (theo số liệu điều tra cuối năm 2002 của Phòng Thống kê và Phòng Nông nghiệp - Địa chính Thị xã). Từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, các hộ trồng hoa kiểng với tay nghề và kinh nghiệm đã từng bước đầu tư trồng hoa kiểng tập trung với quy mô ngày càng mở rộng và sản xuất quanh năm, để cũng có và phát triển nghề trồng hoa kiểng đi vào chiều sâu, có quy mô thích hợp và ổn định, làm cho sản phẩm hoa - kiểng của Thị xã đạt chất lượng ngày càng cao đủ sức cạnh tranh với các nơi khác và xuất khẩu, do vậy cần phải xây dựng Đề án phát triển hoa kiểng đến năm 2015 để có định hướng tập trung đầu tư thuận lợi.

**PHẦN I**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT HOA KIỂNG  
CỦA THỊ XÃ SA ĐẸC THỜI GIẠN QUA**

**I- Đặc điểm tự nhiên.**

**1. Vị trí.**

Khu vực tập trung phát triển hoa kiểng đến năm 2015 ngoài việc chính trang quy hoạch và quy hoạch lại các khu vực hiện có, Thị xã sẽ chú ý quy hoạch thêm các khu vực thuộc khóm Tân Huệ phương Tân Quý Đông và xã Tân Khánh Đông.

Nhằm dọc Sông Tiền và Sông Sa Đéc cung với hệ thống sông rạch chằng chịt rất thuận lợi cho trồng hoa kiểng

**2. Đặc điểm địa hình.**

Mang loại hình nương nhiên, hàng năm được phủ sa bồi đắp, nguồn nước ngọt dồi dào quanh năm thuận lợi cho phát triển hoa - kiểng.

Giao thông đường bộ đương thủy thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, hoa kiểng đi các vùng miền và xuất khẩu.

**3. Tài nguyên đất đai.**

Vùng ven Sông Tiền là đất phù sa ven sông hàng năm được phủ sa bồi đắp, điều kiện thổ nhưỡng phù hợp với các loại cây trồng và hoa kiểng

**4. Đặc điểm khí hậu.**

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, bức xạ thuận lợi cho cây trồng phát triển quanh năm.

**5. Nguồn nước, chế độ thủy văn.**

Khu vực có nguồn nước ngọt quanh năm, ít chịu tác động ảnh hưởng của chủa phân, ô nhiễm...

Chế độ thủy văn có 2 mùa trong năm: mùa mưa từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau, mùa khô từ tháng 7 đến tháng 11, trước đây 5-6 năm mới có một trận lũ lớn, gần đây lũ lớn liên tiếp xảy ra gây khó khăn lớn cho đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, vì vậy để phát triển trồng hoa - kiểng cần phải có các công trình chống lũ, bảo vệ sản xuất.

**II- Hiện trạng sản xuất hoa kiểng.**

**1. Những kết quả đạt được.**

Nghề trồng hoa - kiểng là một nghề có truyền thống lâu đời ở thị xã Sa Đéc, có thế mạnh trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hoa - kiểng ở Thị xã có nhiều thuận lợi về thời tiết, khí hậu, nguồn nước... đây là yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến quá trình sinh trưởng và phát triển của nhiều loại hoa - kiểng, mặt khác qua quá trình sản xuất các nghệ nhân trồng hoa - kiểng của Thị xã đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và có tay nghề rất tốt.

"Làng hoa - kiểng Tân Quý Đông" xưa chỉ có ít hộ, đến tháng 6 năm 2005 số hộ trồng hoa - kiểng của Thị xã khoảng 1.500 hộ, đã hình thành nhiều khu vực với khoảng 1.000 chủng loại hoa - kiểng khác nhau.

Bên cạnh những giống được lưu truyền nhiều năm của địa phương như mai vàng, mai chiếu thủy, tung, vạn niên trung, nguyệt quế, hồng, cúc mâm xôi, sứ Thai, cau kiểng các loại... những năm gần đây các hộ trồng hoa - kiểng còn đầu tư mua nhiều loại giống mới như xương rồng, cau sấm banh, danh dư, oai hùng, tỉ phú, hoàng phi, hoàng tử, cầu vòng, trang hồng phấn, cúc tiger v.v... Từ các nước Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc v.v... với những kinh nghiệm về lai tạo nhân giống và đáp ứng đòi hỏi thị hiếu và nhu cầu thị trường, các hộ trồng hoa - kiểng tập trung trồng một số loại chủ lực với số lượng lớn như sau:

- Hoa thi có các chủng loại chính như hồng, cúc, vạn thọ, hoa lan...

- Cây cảnh có các chủng loại chính như cau tùng...

- Ngoài ra còn có các loại hình hoa kiểng nghệ thuật có giá trị cao như kiểng cổ, bonsai, kiểng từ điện, kiểng thế, đang phát triển khá nhanh so với trước.

Diện tích trồng hoa - kiểng các năm qua tăng không ngừng, năm 2005 toàn Thị xã có khoảng 176,96 ha chuyên trồng hoa - kiểng tăng 99,96 ha so với năm 1995 (tăng 2,30 lần), trong đó các địa phương có diện tích trồng hoa - kiểng nhiều là phường Tân Quý Đông (102 ha chiếm 59%), xã Tân Khánh Đông (38 ha chiếm 22%), phường 3 (11,2 ha chiếm 6,5%).

Hiện nay diện tích trồng hoa - kiểng tập trung chủ yếu ở khóm 3, phường 3; khóm Tân Mỹ, Sa Nhùn, một phần khóm Tân Hiệp, khóm Tân Huệ phương Tân Quý Đông, một phần ấp Khánh Hòa, đến nay trong quá trình đô thị hóa và xây dựng các khu công nghiệp chủ yếu hoa - kiểng chỉ được sản xuất, tiêu thụ qua chợ Tết Nguyễn Huệ, hiện nay hoa - kiểng được sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu chủ yếu của thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng, từ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh đến các tỉnh miền Trung, thành phố Hà Nội và xuất khẩu nếu ngành sang Cam-pu-chia, Lào và một phần sang Trung Quốc.

Nghề trồng hoa - kiểng đã góp phần tạo cảnh quan Thị xã thêm tươi đẹp và nhiều bộ gia đình đã tổ chức trưng bày trợ thành địa danh tham quan hoa - kiểng hấp dẫn, thu hút số lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, nhất là trong các dịp lễ, tết.

**Hình 4:** Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (2)

2. Hạn chế:

Với những kết quả đạt được trong sản xuất hoa - kiếng các năm qua vừa nêu trên, bên cạnh đó còn những khó khăn, tồn tại và hạn chế sau:

-Hiện nay các hộ trồng hoa còn ở phạm vi gia đình, diện tích đất hẹp manh mún nên rất khó cho việc qui hoạch chi tiết, chưa xây dựng các tổ chức kinh tế hợp tác để sản xuất có tập trung, phân công trong theo từng chủng loại, số lượng sản phẩm lớn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Nhà vườn trồng hoa kiếng phải tự lo đầu ra để tiêu thụ sản phẩm dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, bị thương lái, dịch vụ hoa kiếng chiếm ứ giá do thiếu thông tin về thị trường hoa kiếng.

- Hộ trồng hoa kiếng thiếu vốn dài hạn để mở rộng quy mô diện tích, đầu tư công nghệ mới vào sản xuất nhất là công nghệ sinh học trong việc lai tạo, nhân giống để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Kỹ thuật, tay nghề của các hộ trồng hoa kiếng của Thị xã hiện nay đã tự hào so với các nơi khác mà nguyên nhân là do người có kinh nghiệm thường "đầu nghề" không muốn dạy cho người khác biết, do tâm lý sợ phát triển nhiều sẽ khó tiêu thụ giá thấp đồng thời cơ quan chuyên môn chưa có cam bộ chuyển sâu về hoa kiếng để hướng dẫn cho nhà vườn trong việc chăm sóc, phòng trị bệnh trên hoa kiếng.

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HOA KIẾNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2015

Mục tiêu lâu dài nhằm định hình, xây dựng "Làng hoa - kiếng Sa Đéc" thành làng hoa cảnh truyền thống, khai thác tốt tiềm năng tự nhiên, duy trì các kinh nghiệm có truyền, thúc đẩy phát triển ngành du lịch, với các mục tiêu cụ thể sau:

- Xây dựng phương án chọn lọc, bảo tồn và phát triển các loại hoa kiếng bản địa đặc thù: cần có sự hỗ trợ của các nhà Khoa học để ứng dụng công nghệ sinh học vào việc nhân giống, lai tạo ra giống mới đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp trong hoa kiếng của Thị xã, mở rộng nghề trồng hoa - kiếng với quy mô thích hợp để trở thành một trong những nghề sản xuất tiềm năng, tạo thương hiệu đặc thù cho "Làng hoa - kiếng Sa Đéc".

- Cần có phương pháp điều tra, thống kê, định danh các loại hoa kiếng và các loài thực vật khác để có bộ sưu tập các loài hoa đặc thù để tạo nên hiệu quả làng hoa Sa Đéc.

- Thành lập vườn hoa tiêu bản sưu tập lưu giữ các loài hoa kiếng - hàng năm du nhập thêm các loài hoa mới để bổ sung làm đa dạng và phong phú các chủng loại Cho làng hoa Sa Đéc.

- Kết hợp nghề trồng hoa kiếng với tổ chức cảnh quan đẹp, hấp dẫn mang tính đặc thù riêng của thị xã Sa Đéc để khai thác, phát triển tiềm năng tham quan, du lịch, nhằm thu hút được nhiều du khách đến tham quan, du lịch để giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm hoa - kiếng, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm ổn định cho lao động nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Tổ chức Festival hoa kiếng Sa Đéc vào cuối năm 2010.

- Xây dựng các tổ chức liên kết hợp tác với nhân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoa kiếng, để có sự phân công quy mô trong từng chủng loại hoa - kiếng nhằm đủ sức cạnh tranh và cung ứng cho nhu cầu thị trường trong nước tiến tới xuất khẩu.

- Phân đầu năm 2015 tăng diện tích trồng hoa kiếng của Thị xã là 300 ha, với 2 vùng tập trung là khóm Tân Huệ, phường Tân Quý Đông và các ấp Khánh Hòa, Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Đông.

PHẦN III

CÁC GIAI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

I. Qui hoạch vùng trồng hoa kiếng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu mới phục vụ cho việc giao dịch mua bán hoa - kiếng, mua bán nguyên liệu, vật tư trồng hoa - kiếng kết hợp với các điểm tham quan du lịch hoa - kiếng tại khu vực dọc theo đường Lê Lợi thuộc phường Tân Quý Đông

- Xây dựng đường giao thông thủy bộ, đường làng, đường môt bộ, đường đi bộ, tại các chợ xây dựng các điểm để xe đi đến làng thông suốt, có bãi đậu xe cho các loại xe. Xây dựng chợ có nơi chuyên bán các loại củng cấp cho các chủ hộ trồng hoa.

- Các dịch vụ hỗ trợ khác như có những cơ sở sản xuất bao bì để phục vụ đông gói hàng khi khách có nhu cầu, có sơ đồ hướng dẫn. Có hệ thống xử lý rác thải tại chợ đầu mối tạo môi trường cảnh quan sạch đẹp.

- Lập qui hoạch chi tiết khu vực trồng hoa kiếng tại khóm Tân Huệ, một phần khóm Tân Mỹ và Sa Nhơn phường Tân Quý Đông. Tuy diện tích ở đây có thể bị thu hẹp nhưng đây là để phát triển ở vùng qui hoạch mới đến các ấp Khánh Hòa, Khánh Nhơn xã Tân Khánh Đông, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống thủy lợi phục vụ cho yếu cầu sản xuất hoa kiếng và tham quan du lịch với quy mô diện tích 300 ha.

- Trước mắt chọn phương thức đa canh trồng các loại cây công trình có chu kỳ vòng quay ngắn để "lấy ngắn nuôi dài", từng bước định hình xây dựng một số vùng chuyên canh một số loại hoa - kiếng truyền thống nhằm có định hướng đầu tư sâu về mặt giống, kỹ thuật canh tác, tạo tình thế của "Làng hoa - kiếng Sa Đéc" thúc đẩy du lịch và tiến tới xuất khẩu với số lượng lớn.

- Việc hình thành chợ đầu mối hoa kiếng là nơi hoạt động mua bán hoa kiếng quanh năm, thuận lợi cho việc buôn bán của các hộ dân, hỗ trợ cho ngành du lịch đêm là ngân sách cho địa phương, tăng thu nhập cho làng hoa kiếng nhất là các nhà vườn chuyên sông bằng nghề sản xuất hoa kiếng.

II. Tổ chức quản lý.

Nhiệm khác phục tình trạng sản xuất, mua bán nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, nghề trồng hoa kiếng cần được xuyên tổ chức lại thành hội nghề nghiệp, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xét công nhận làng nghề hoa kiếng cho Thị xã, tổ hợp tác tiến tới thành lập hợp tác xã hoa kiếng để quản lý tất cả các hoạt động phục vụ cho sản xuất và tiêu thụ hoa - kiếng đồng thời có điều kiện kêu gọi đầu tư vốn, công nghệ.

III- Giải pháp khoa học kỹ thuật

1. Giải pháp về giống hoa kiếng.

- Các loại giống hoa phát triển chủ yếu vào mùa tết vẫn là các loại hoa vựa phục vụ cho nhân dân trung bày trang trí vựa chủ trong đến việc nghiên cứu tìm kiếm giống mới, cải thiện các loại hoa để bị thoái hóa để phục vụ cho người tiêu dùng. Một khác để đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của khách hàng có thể vận động nông dân trong hoa các cánh có thể phục vụ cho các chợ đầu mối trên địa bàn Thị xã và các huyện trong tỉnh Đồng Tháp, thay thế cho hoa Đà Lạt mang về chi phí cho hơn so với hoa có tại địa phương.

- Về cây cảnh: không giới hạn về chủng loại mà tùy thuộc vào thị trường hiện tại, tùy từng thời điểm mà có thể phát triển cho từng loại cây, từng giai đoạn khác nhau.

- Hiện nay trên địa bàn Sa Đéc có hơn 100 chủng loại hoa chủ yếu, do đó tuy phát triển các loại hoa chủ chốt cũng không thể thiếu các loại khác được chấp nhận của thị trường. Việc đầu tư nên chú trọng hơn dài cho nên kinh tế phát triển nhất là một hàng hoa - kiếng, chúng ta cần chú ý đến phát triển cây bông sai, kiếng có theo một số nhà vườn qua di tham quan du lịch ở Thái Lan cũng để nắm được những thông tin cần thiết về các loại cây kiếng ở Thái Lan so với chúng ta thì việc phát triển về cây kiếng có và cây công trình chúng ta có thể cạnh tranh thì trường được đó cũng là một tin hiệu đáng mừng cho việc phát triển nghề trồng hoa kiếng ở địa phương của chúng ta.

Hình 5: Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiếng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (3)

**2. Giải pháp khuyến nông, bảo vệ được vật.**

Sử dụng chính sách khuyến nông, hướng dẫn cung cấp tài liệu, liên hệ với các viện trường tập huấn cho bà con về các vấn đề lai tạo, chiết ghép các loại hoa kiểng quý hiếm, kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh, qui tắc 4 đúng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn trên hoa kiểng, liên hệ với các địa phương khác trao đổi, mua bán các giống loại giống mới, cử cán bộ chuyên môn, chuyên trách về hoa kiểng đi học tập kinh nghiệm ở các viện trường các địa phương khác để cập nhật, trao đổi, mua bán, tham mưu cho các cấp lãnh đạo ở địa phương.

**3. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm.**

Xây dựng chợ đầu mối hoa kiểng phù hợp với thị trường cũng như đường bộ để dễ dàng trong việc mua bán, trao đổi hàng hóa cho bà con nông dân.

**IV - Giải pháp về chính sách.**

- Về chính sách hỗ trợ:

- Thực hiện chính sách nhà nước và nhân dân cũng làm để đầu tư kết cấu cơ sở hạ tầng như đường giao thông, thủy lợi... đảm bảo điều kiện cho việc sản xuất hoa kiểng. Hỗ trợ cho nông dân đi tham quan học hỏi những kinh nghiệm từ các địa phương khác, có thể hướng và khu hậu giống như địa phương chúng ta.

- Ngoài ra cũng phải chú ý đến việc hợp tác đào tạo những cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, hiểu rõ về các loại hoa kiểng.

- Xây dựng các dự án cụ thể để vay vốn ngân hàng (trung hạn, dài hạn), có thể cho vay trong phạm vi hộ, tổ hợp tác, liên kết. Với mục đích sử dụng cho sản xuất và làm dịch vụ hoa kiểng...

+ Cấp Tỉnh:

- Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hỗ trợ và vốn cho việc thực hiện các đề án, dự án, dự án phát triển các loại hoa mới, thành lập những phòng nghiên cứu các loại hoa mới phù hợp với địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nhân giống nhanh bằng phương pháp cấy mô, lai tạo giống mới bằng phương pháp đột biến, hỗ trợ về kỹ thuật. Liên kết với các trường đại học chuyên ngành, các trại giống khu vực để đưa cán bộ, nông dân có kinh nghiệm đi nghiên cứu học tập để nâng cao kinh nghiệm, tay nghề.

+ Cấp Thị xã:

- Sử dụng chính sách khuyến nông, hướng dẫn cung cấp tài liệu, liên hệ với các viện trường tập huấn cho bà con về các vấn đề lai tạo, chiết, ghép các loại hoa kiểng quý hiếm, kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn trên hoa kiểng, liên hệ với các địa phương khác trao đổi mua bán các giống loại giống mới, cử cán bộ chuyên môn, chuyên trách về hoa kiểng đi học tập kinh nghiệm các địa phương khác về cập nhật trao đổi mua bán tham mưu cho các cấp lãnh đạo ở địa phương.

+ Cấp xã, phường:

- Triển khai xuống các khóm, ấp cho bà con nông dân nắm rõ về tình hình, nhu cầu và thị trường, nắm được các tâm tư nguyện vọng của bà con nông dân.

- Xây dựng các tổ hợp tác ở các ấp, lựa chọn những người có kinh nghiệm làm chủ chốt, xây dựng tổ hợp tác tiến đến xây dựng hợp tác xã.

**V - Giải pháp về nguồn nhân lực.**

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên môn đào tạo ở các viện trường đại học, trung học, những tiến bộ khoa học kỹ thuật những thông tin mới về thị trường như Đại học Cần Thơ, Đại học Nông Lâm, trường dân cho một số nhà vườn có tâm huyết trong nghề hoa kiểng đi tham quan học tập ngắn hạn, dài hạn và kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa kiểng lấy các phương pháp nhằm giống nhanh.

**VI - Giải pháp về vốn.**

- Kinh phí khuyến nông hàng năm tập trung nhiều vào hoa kiểng, tập trung vào một điểm lớn không nhỏ là:

- Ngân hàng Ngân hàng: có kế hoạch cho vay vốn trên cơ sở chủ hộ được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại có dự án để được duyệt với lãi suất ưu đãi.

- Nguồn hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh, ngân sách Thị xã, và nguồn vốn vận động trong nhân dân đóng góp.

**PHẦN IV**

**BIÊN PHÁP TÓ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tiến độ thực hiện:**

Các giai đoạn thực hiện đề án phân thành như sau:

- Năm 2005: thông qua đồng hợp hoan chính đề án.

- Năm 2006-2007:

+ Thực hiện xây dựng chợ giao dịch mua bán hoa - kiểng và các điểm trưng bày phục vụ cho tham quan du lịch.  
+ Đào tạo nguồn nhân lực.

+ Xây dựng các tổ hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ hoa kiểng.

+ Điều tra thu thập số liệu để tiến hành lập quy hoạch chi tiết khu vực dự kiến định hình "Làng hoa - kiểng Sa Đéc".

- Năm 2007-2015:

+ Triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết khu vực "Làng hoa - kiểng Sa Đéc".

+ Tuyên truyền vận động nông dân thực hiện đề án.

+ Xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển hoa - kiểng.

+ Đào tạo nguồn nhân lực.

+ Thành lập hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ hoa kiểng.

**2. Tổ chức thực hiện:**

Để thực hiện được mục tiêu và các giải pháp của Đề án phát triển hoa - kiểng Thị xã đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 cần thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án, thành phần gồm như sau:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã làm Trưởng ban.

+ Phòng Kinh tế Thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Qui Đông và xã Tân Khánh Đông làm Phó Trưởng ban.

- Các ngành: Tài nguyên - Môi trường, Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường làm thành viên.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện đề án phát triển hoa - kiểng Thị xã đến năm 2015 như sau:

1. Phòng Kinh tế Thị xã chịu trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện đề án, quan hệ với các viện, trường đại học, các ngành chuyên môn hỗ trợ Thị xã trong quá trình thực hiện đề án kết hợp việc qui hoạch tổng thể và chi tiết làng hoa, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, Hội Sinh vật cảnh Thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường vận động nhân dân tham thực hiện đề án. Tham mưu cho

Tổng Kim Quang

**Phụ lục 3. Các nhân tố và các biến quan sát**

STT	Nhân tố	Số biến quan sát	Diễn giải
1			<p>Mô hình hợp tác xã 1: Hình thức hợp tác xã cho ông/bà nhiều thuận tiện trong nghề trồng hoa (cung cấp đầu vào, hỗ trợ tìm kiếm đầu ra).</p> <p>Mô hình hợp tác xã 2: Hợp tác xã thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm trồng hoa kiếng</p> <p>Mô hình hợp tác xã 3: Hợp tác xã hỗ trợ vay vốn cho các xã viên</p> <p>Mô hình hợp tác xã 4: Hợp tác xã hỗ trợ nguồn nhân lực sản xuất, nguồn lao động</p> <p>Mô hình hợp tác xã 5: Các xã viên thường giúp đỡ nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Mô hình hợp tác xã 6: Ông/bà hài lòng với những lợi ích do hợp tác xã mang lại.</p>
2	Đồ thị hóa	7	<p>Đồ thị hóa 1: Ngày càng có nhiều người dân khu vực làng hoa sinh sống và làm việc</p> <p>Đồ thị hóa 2: Những người di cư đến làm những nghề khác với nghề làm hoa truyền thống ở địa phương</p> <p>Đồ thị hóa 3: Người dân khu vực làng hoa chuyển sang hình thức sản xuất-kinh doanh khác (khác với nghề hoa kiếng)</p> <p>Đồ thị hóa 4: Đường giao thông chiếm một phần đáng kể trong diện tích đất trồng hoa (đất dành cho hoa kiếng bị lấn chiếm bởi đất công nghiệp và giao thông)</p> <p>Đồ thị hóa 5: Nhiều hình thức kinh doanh mới xuất hiện ở khu vực ông/bà sinh sống</p> <p>Nhiều người dân bán đất và bỏ nghề trồng hoa</p> <p>Đồ thị hóa 6: Nhiều người dân bán đất và bỏ</p>

Ủy ban nhân dân Thị xã Sa, tổng kết trong quá trình thực hiện trình Ủy ban nhân dân Thị xã sửa đổi bổ sung những vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh mới.

**2- Phương Tân Quý Đông và xã Tân Khánh Đông có trách nhiệm:**

- Chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn, các đoàn thể Thị xã vận động nhân dân trên địa bàn địa phương minh thực hiện để an, hướng dẫn các hộ sản xuất hoa - kiếng tham gia vào các tổ hợp tác tiến tới thành lập hợp tác xã hoa - kiếng tại địa phương để có sự thống nhất trong sản xuất - tiêu thụ hoa kiếng

- Phối hợp với các ngành chức năng căn cứ vào đề án lập qui hoạch chi tiết vùng phát triển hoa kiếng của địa phương minh.

3- Phòng Tài nguyên - Môi trường: đề ra giải pháp kết hợp với qui hoạch để phòng và giải quyết tốt các yếu tố có thể gây ô nhiễm môi trường trong phát triển trồng hoa - kiếng để bảo vệ tốt môi trường, xây dựng "Làng hoa - kiếng Sa Đéc" thành khu du lịch sinh thái.

4- Phòng Tài chính - Kế hoạch: dự trù các nguồn vốn từ ngân sách Thị xã để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tạo điều kiện cho phát triển trồng hoa - kiếng

5- Phòng Quản lý - Đô thị: lập kế hoạch tư vấn hoặc làm mới hệ thống đường giao thông trong khu qui hoạch phát triển hoa kiếng để đầu tư xây dựng

6- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Thị xã: phối hợp với ngành chuyên môn vận động nhân dân, hội viên các đoàn thể tích cực tham gia vào Đề án phát triển hoa - kiếng, tham gia vào các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ hoa - kiếng.

7- Đối với các xã, phường còn lại của Thị xã: căn cứ vào điều kiện, tình hình trồng hoa - kiếng trên địa bàn lập qui hoạch vùng phát triển hoa - kiếng của địa phương, hướng dẫn các hộ sản xuất hoa - kiếng thành lập và tham gia vào các tổ hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ hoa - kiếng.

**PHẦN V**

**DỰ TRƯ KINH PHÍ DỰ KIẾN**

- Xây dựng chợ đầu mối hoa kiếng: 20 tỷ đồng (xây dựng hệ đường nội bộ, ngân sách nhà nước Tỉnh và Thị xã).
- Xây dựng công chợ cho làng hoa: 400 triệu đồng (vận động tài trợ).
- Điểm nghiên cứu nhân giống mới: 500 triệu đồng (Tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hỗ trợ).
- Xây dựng điểm an lịch cho 5 nhà vườn làm điểm: 150 triệu đồng (Nhà nước và nhân dân cùng làm).
- Xây dựng đường liên: 200 triệu (Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Tỉnh hỗ trợ).

Đấy chỉ là kinh phí dự trù chung, khi thực hiện Đề án phát triển hoa kiếng đến năm 2015 sẽ có kế hoạch trung nam và chi tiết cụ thể kinh phí cho từng dự án.

Trên đây là Đề án phát triển hoa - kiếng trên địa bàn thị xã Sa Đéc đến năm 2010 định hướng năm 2015, trong năm là xây dựng và định hình "Làng hoa - kiếng Sa Đéc" đến năm 2015 đạt 300 ha, tập trung tại phường Tân Quý Đông và xã Tân Khánh Đông kết hợp với phát triển du lịch trên địa bàn Thị xã.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

CHỦ TỊCH

**Hình 7:** Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiếng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (5)



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SA ĐẸC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng  
đến năm 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-UB ngày 13 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc)

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Thị xã Sa Đéc từ lâu đã nổi tiếng là một trồng nhiều hoa - kiểng, cung cấp hoa, cây cảnh cho nhiều địa phương trong nước và xuất khẩu. So với các loại cây trồng khác, trồng hoa - kiểng có hiệu quả kinh tế cao, bình quân doanh thu 1 ha trồng hoa kiểng đem lại nhuận trong một năm đạt khoảng 200 triệu đồng (theo số liệu điều tra cuối năm 2002 của Phòng Thống kê và Phòng Nông nghiệp - Địa chính Thị xã). Từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, các hộ trồng hoa kiểng với tay nghề và kinh nghiệm đã từng bước đầu tư trồng hoa kiểng tập trung với quy mô ngày càng mở rộng và sản xuất quanh năm; để cũng có và phát triển nghề trồng hoa kiểng đi vào chiều sâu, có quy mô thích hợp và ổn định, làm cho sản phẩm hoa - kiểng của Thị xã đạt chất lượng ngày càng cao đủ sức cạnh tranh với các nơi khác và xuất khẩu, do vậy cần phải xây dựng Đề án phát triển hoa kiểng đến năm 2015 để có định hướng tập trung đầu tư thuận lợi.

**PHẦN I**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT HOA KIỂNG  
CỦA THỊ XÃ SA ĐẸC THỜI GIAN QUA**

**I. Đặc điểm tự nhiên.**

**1. Vị trí.**

Khu vực tập trung phát triển hoa kiểng đến năm 2015 ngoài việc chính trang quy hoạch và quy hoạch lại các khu vực hiện có, Thị xã sẽ chú ý quy hoạch thêm các khu vực thuộc khóm Tân Huệ phương Tân Quý Đông và xã Tân Khánh Đông.

Nhằm dọc Sông Tiền và Sông Sa Đéc cung với hệ thống sông rạch chằng chịt rất thuận lợi cho trồng hoa kiểng

**2. Đặc điểm địa hình.**

Mang loại hình nương nhiên, hàng năm được phủ sa bồi đắp, nguồn nước ngọt dồi dào quanh năm thuận lợi cho phát triển hoa - kiểng.

Giao thông đường bộ đương thủy thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, hoa kiểng đi các vùng miền và xuất khẩu.

**3. Tài nguyên đất đai.**

Vùng ven Sông Tiền là đất phù sa ven sông hàng năm được phủ sa bồi đắp, điều kiện thổ nhưỡng phù hợp với các loại cây trồng và hoa kiểng

**4. Đặc điểm khí hậu.**

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, bức xạ thuận lợi cho cây trồng phát triển quanh năm.

**5. Nguồn nước, chế độ thủy văn.**

Khu vực có nguồn nước ngọt quanh năm, ít chịu tác động ảnh hưởng của chủa phân, ô nhiễm...

Chế độ thủy văn có 2 mùa trong năm: mùa mưa từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau, mùa khô từ tháng 7 đến tháng 11, trước đây 5-6 năm mới có một trận lũ lớn, gần đây lũ lớn liên tiếp xảy ra gây khó khăn lớn cho đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, vì vậy để phát triển trồng hoa - kiểng cần phải có các công trình chống lũ, bảo vệ sản xuất.

**II- Hiện trạng sản xuất hoa kiểng.**

**1. Những kết quả đạt được.**

Nghề trồng hoa - kiểng là một nghề có truyền thống lâu đời ở thị xã Sa Đéc, có thế mạnh trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hoa - kiểng ở Thị xã có nhiều thuận lợi về thời tiết, khí hậu, nguồn nước... đây là yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến quá trình sinh trưởng và phát triển của nhiều loại hoa - kiểng, mặt khác qua quá trình sản xuất các nghệ nhân trồng hoa - kiểng của Thị xã đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và có tay nghề rất tốt.

"Làng hoa - kiểng Tân Quý Đông" xưa chỉ có ít hộ, đến tháng 6 năm 2005 số hộ trồng hoa - kiểng của Thị xã khoảng 1.500 hộ, đã hình thành nhiều khu vực với khoảng 1.000 chủng loại hoa - kiểng khác nhau.

Bên cạnh những giống được lưu truyền nhiều năm của địa phương như mai vàng, mai chiếu thủy, tung, vạn niên trung, nguyệt quế, hồng, cúc mâm xôi, sừ Thai, cau kiểng các loại... những năm gần đây các hộ trồng hoa - kiểng còn đầu tư mua nhiều loại giống mới như xương rồng, cau sấm bành, danh dư, oai hùng, tỉ phú, hoàng phi, hoàng tử, cầu vòng, trang hồng phấn, cúc tiger v.v... Từ các nước Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc v.v... với những kinh nghiệm về lai tạo nhân giống và đáp ứng đòi hỏi thị hiếu và nhu cầu thị trường, các hộ trồng hoa - kiểng tập trung trồng một số loại chủ lực với số lượng lớn như sau:

- Hoa thi có các chủng loại chính như hồng, cúc, vạn thọ, hoa lan...

- Cây cảnh có các chủng loại chính như cau tùng...

- Ngoài ra còn có các loại hình hoa kiểng nghệ thuật có giá trị cao như kiểng cổ, bonsai, kiểng từ điện, kiểng thế, đang phát triển khá nhanh so với trước.

Diện tích trồng hoa - kiểng các năm qua tăng không ngừng, năm 2005 toàn Thị xã có khoảng 176,96 ha chuyên trồng hoa - kiểng tăng 99,96 ha so với năm 1995 (tăng 2,30 lần), trong đó các địa phương có diện tích trồng hoa - kiểng nhiều là phường Tân Quý Đông (102 ha chiếm 59%), xã Tân Khánh Đông (38 ha chiếm 22%), phường 3 (11,2 ha chiếm 6,5%).

Hiện nay diện tích trồng hoa - kiểng tập trung chủ yếu ở khóm 3, phường 3; khóm Tân Mỹ, Sa Nhùn, một phần khóm Tân Hiệp, khóm Tân Huệ phương Tân Quý Đông, một phần ấp Khánh Hòa, đến nay trong quá trình đô thị hóa và xây dựng các khu công nghiệp chủ yếu hoa - kiểng chỉ được sản xuất, tiêu thụ cho dịp Tết Nguyên Đán; hiện nay hoa - kiểng được sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu chủ yếu của thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng, từ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh đến các tỉnh miền Trung, thành phố Hà Nội và xuất khẩu nếu ngành sang Cam-pu-chia, Lào và một phần sang Trung Quốc.

Nghề trồng hoa - kiểng đã góp phần tạo cảnh quan Thị xã thêm tươi đẹp và nhiều bộ gia đình đã tổ chức trưng bày trợ thành địa danh tham quan hoa - kiểng hấp dẫn, thu hút số lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước, nhất là trong các dịp lễ, tết.

**Hình 8:** Quyết định ban hành Đề án phát triển Hoa kiểng thị xã Sa Đéc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015 (6)

# Impact of Urbanization on Household Economy Development in Sa Dec Flower Village, Dong Thap

Tran Thi Ngoc Nho\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

Sa Dec Flower Village provides flowers for southern Vietnam and as a result makes an important contribution to the socio-economic development of the region, especially via tourism. This article aims to discern the factors affecting the economic and social changes of the Sa Dec Flower Village to establish appropriate development strategies. The impact on the economic changes of the flower village based on the following five key factors (1) Local orientation, (2) Urbanization, (3) Market economy, (4) Agricultural cooperative model, and (5) Traditional Flower Village engagement. There have been many previous related studies examining the relationship between these factors and household economic development in the context of urbanization; however, each study was done separately without combining all analyses in the same study. To test this impact, the paper applies the Exploratory Factor Analysis (EFA) model to find out which factors have the most impact on the dependent variable Household Economic Development. The study surveyed 350 cases in two areas of Tan Quy Dong ward and Tan Khanh Dong ward which have strong urbanization rate and a long history of development of ornamental flower craft villages as well as the largest flower production areas in Sa Dec flower village.

The results show that factors of Urbanization, Market economy and Traditional Flower Village engagement (of which Urbanization is the strongest one) have the impact on the household economic development. The two left variables Local Development Orientation and Agricultural Cooperative Model do not have a significant relationship or impact on the dependent variable and are excluded from the regression model. Based on the research results presented, this paper suggests possible solutions to improve the efficiency of the economic development of Sa Dec flower village.

**Key words:** Sa Dec Flower Village, Urbanization, Local Orientation, Agricultural Cooperative Model, Market Economy

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

## Correspondence

**Tran Thi Ngoc Nho**, University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM  
Email: ngocnhonv2603@gmail.com

## History

- Received: 7/7/2020
- Accepted: 31/12/2020
- Published: 17/02/2021

DOI : 10.32508/stdjssh.v4i4.635



## Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Cite this article :** Nho T T N. **Impact of Urbanization on Household Economy Development in Sa Dec Flower Village, Dong Thap.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 4(4):723-740.